

Số: TVHN-314/DBQG

Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

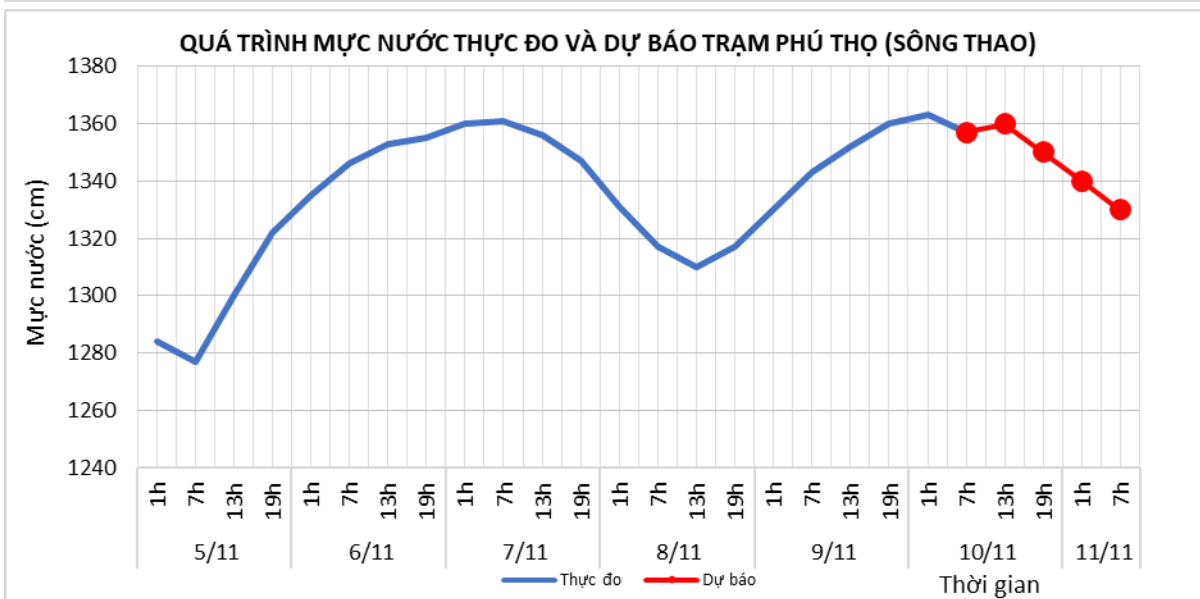
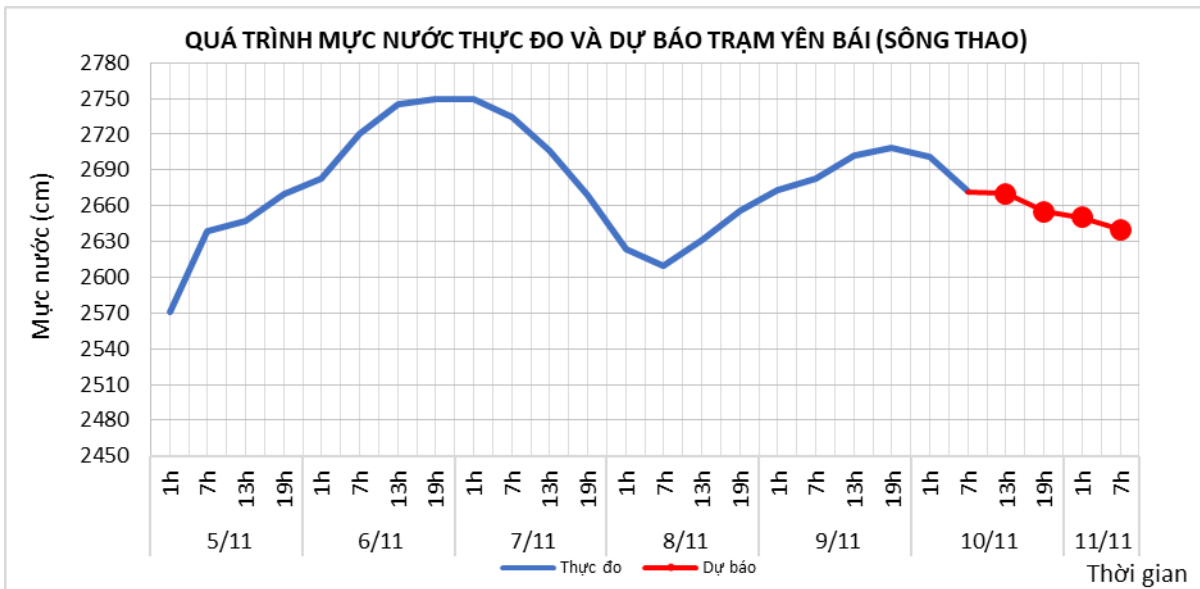
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



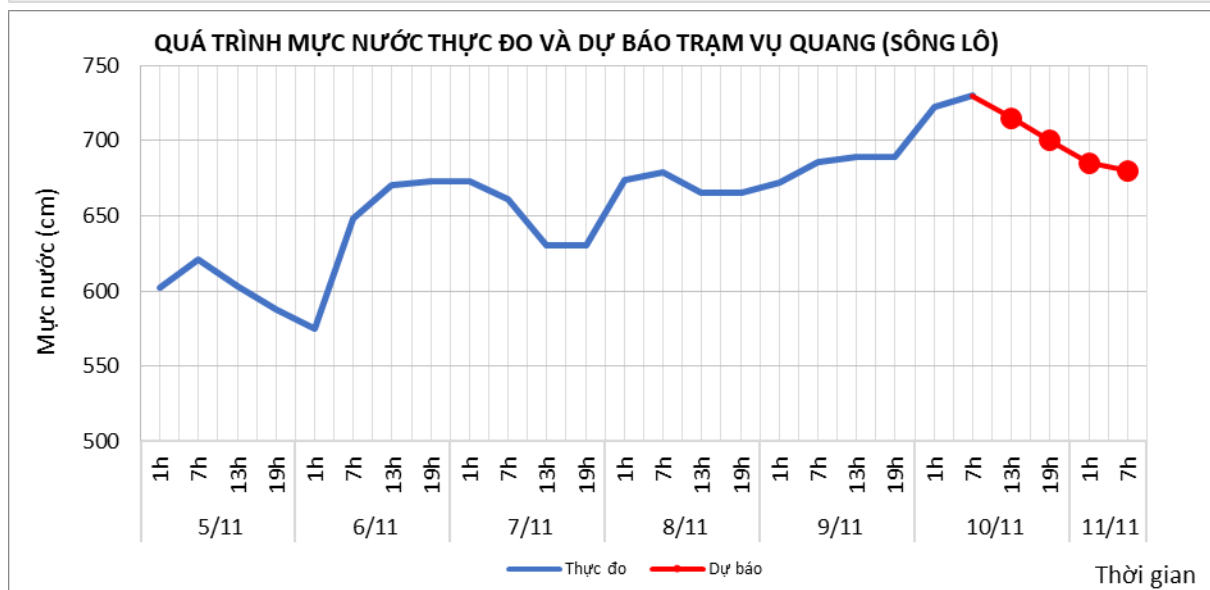
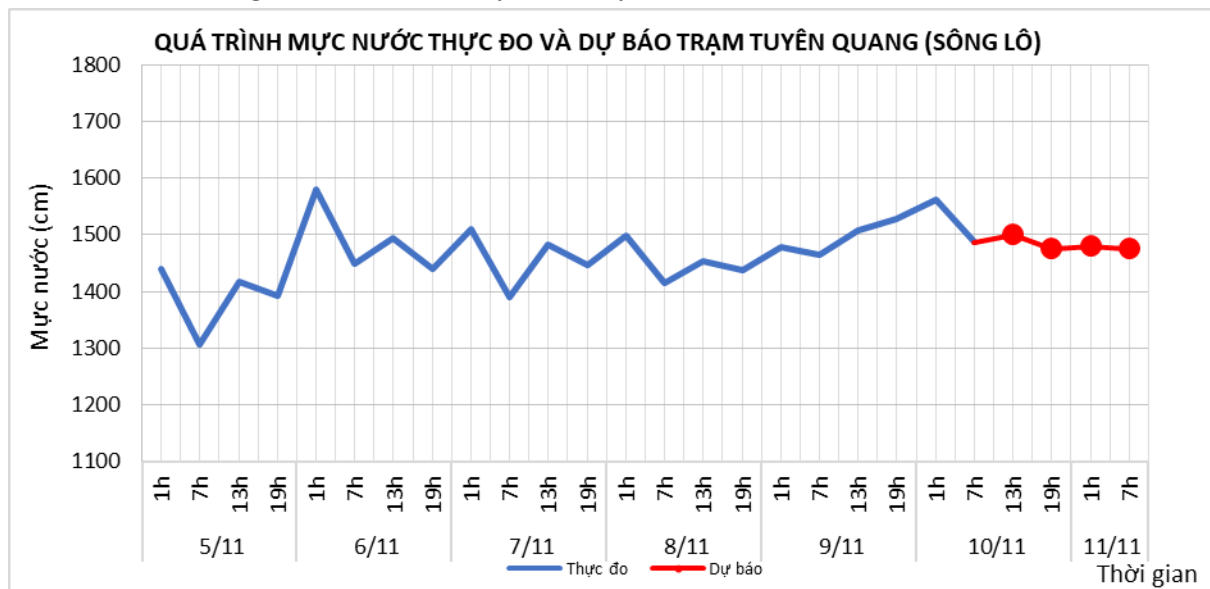
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.



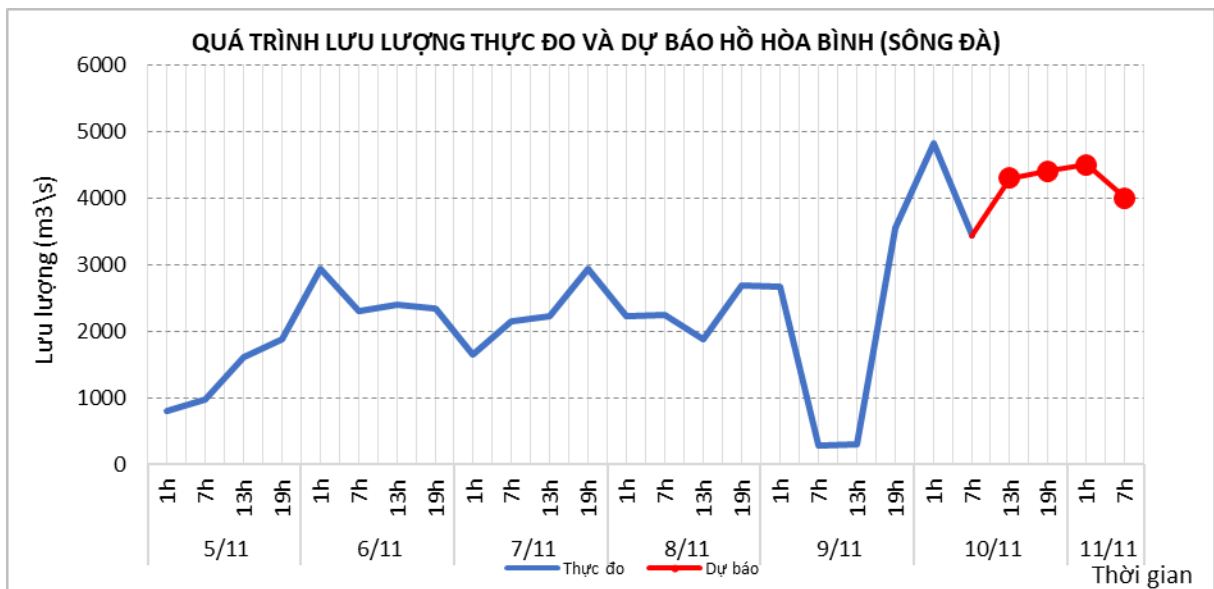
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



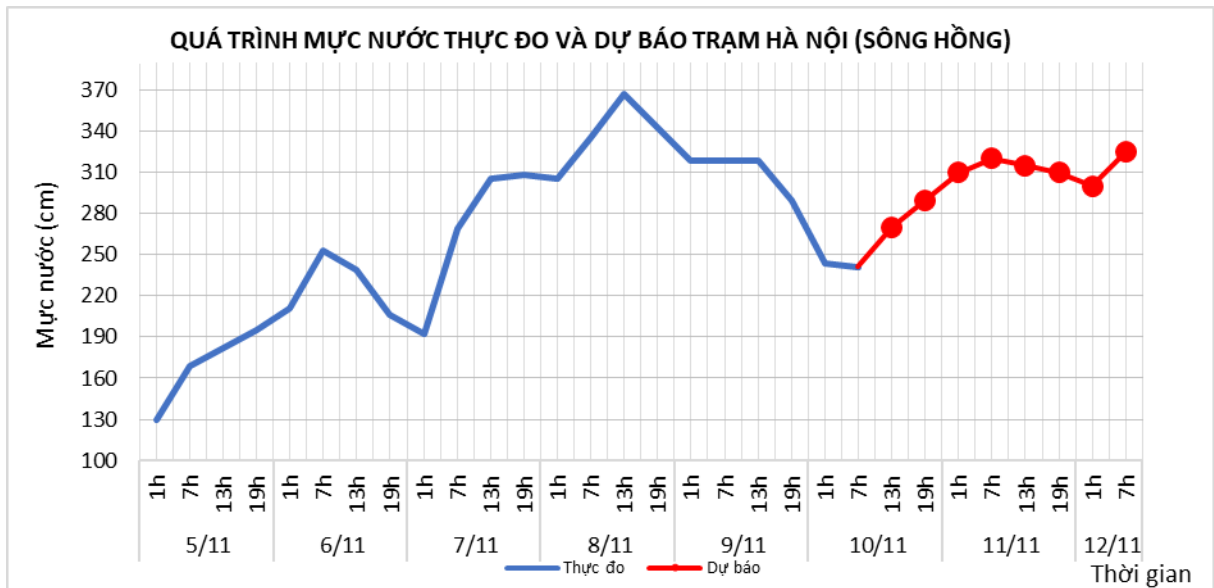
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng đang dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên với xu thế lên (hồ thủy điện Hòa Bình cửa xả đáy lúc 18h/09/11) và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



2. Lưu vực sông Thái Bình

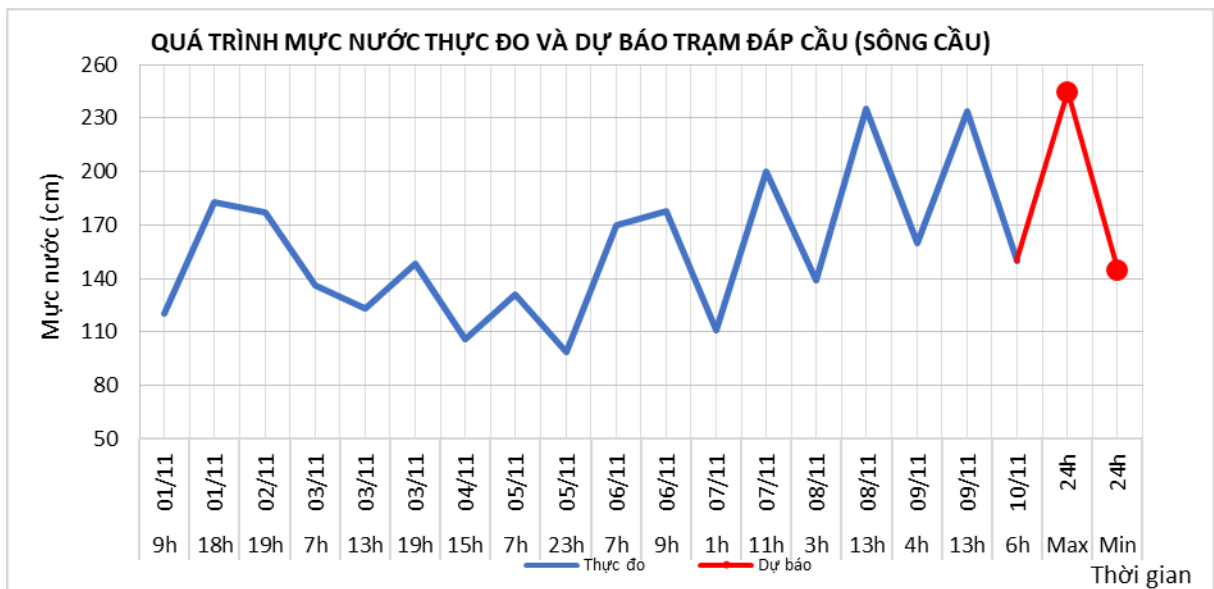
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo thủy triều.



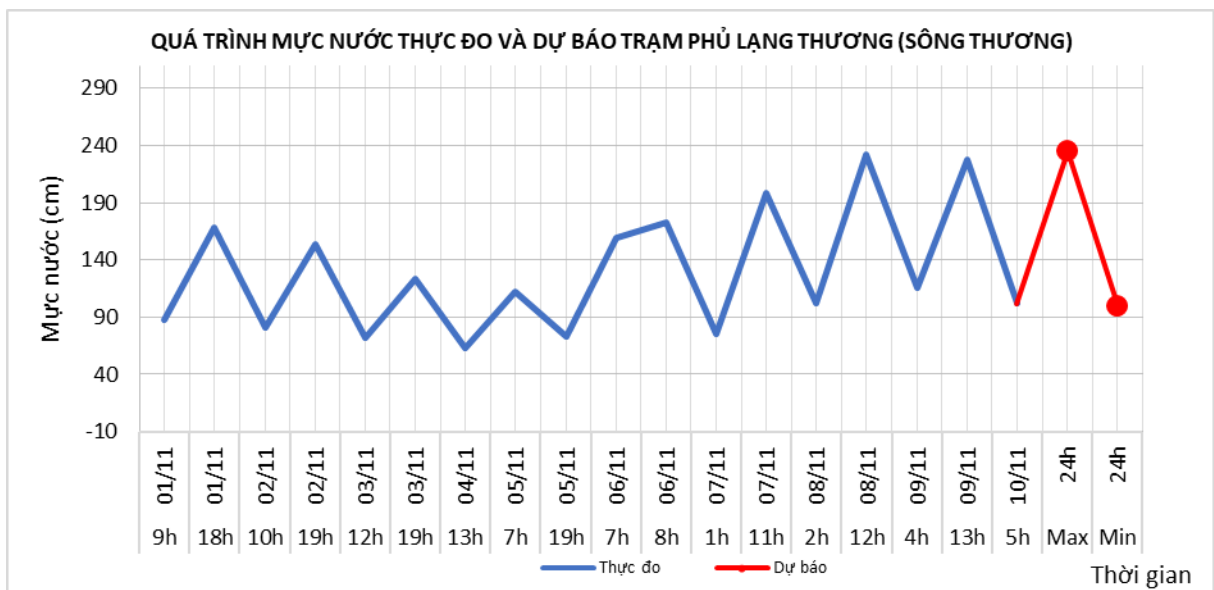
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương sẽ biến đổi chậm ảnh hưởng thủy triều.



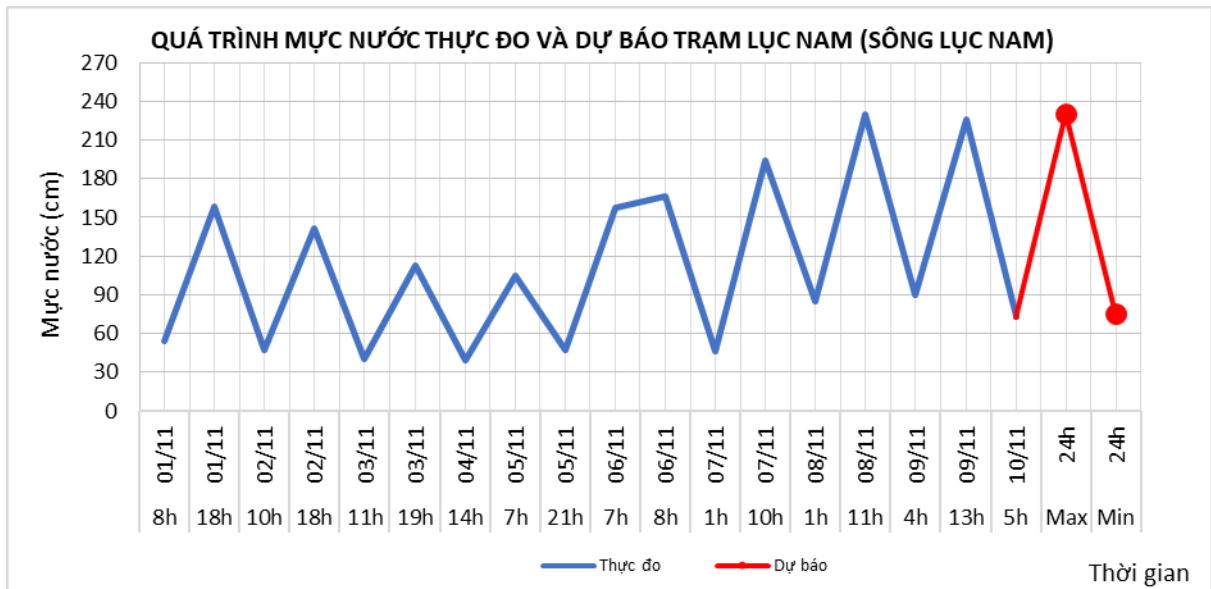
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo thủy triều.



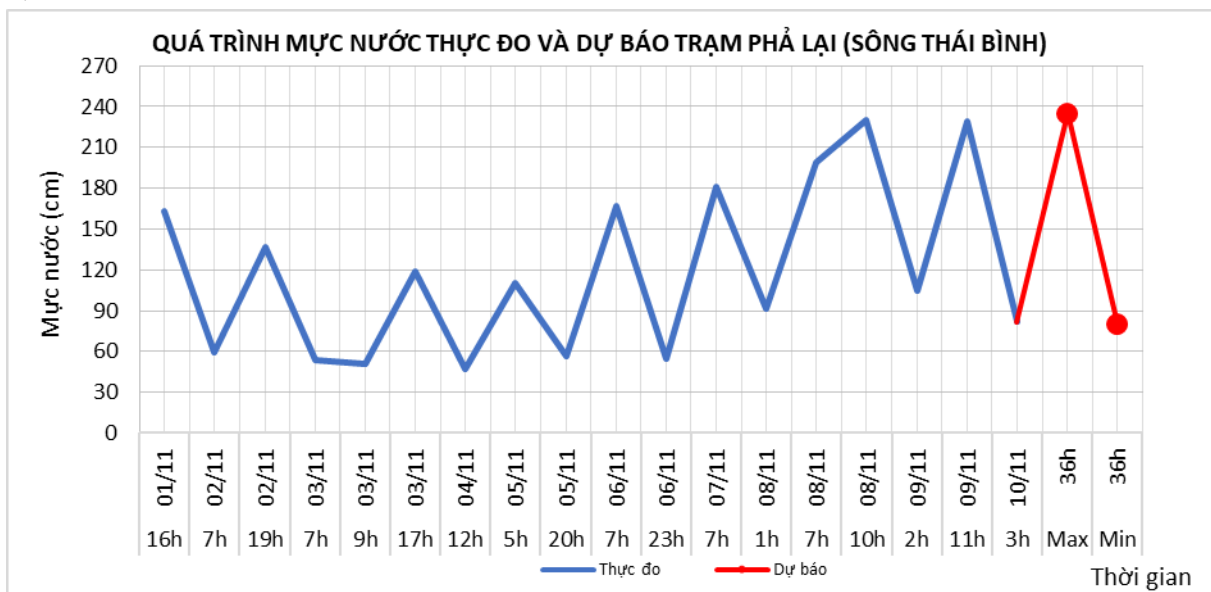
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình đang dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 2,35m; thấp nhất là 0,80m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

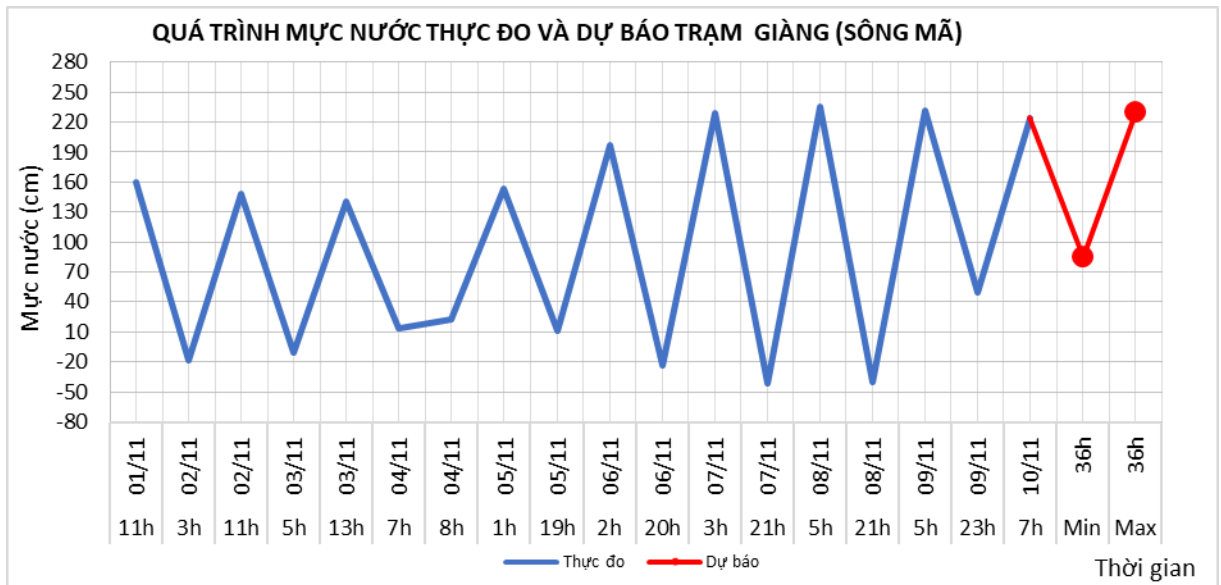
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu có dao động.



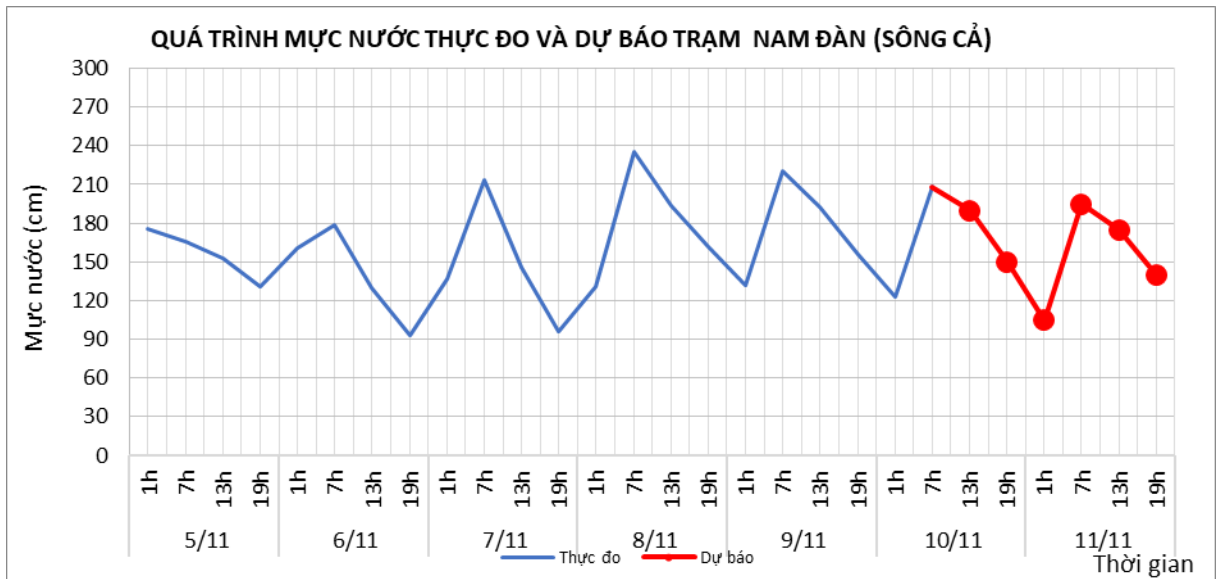
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều



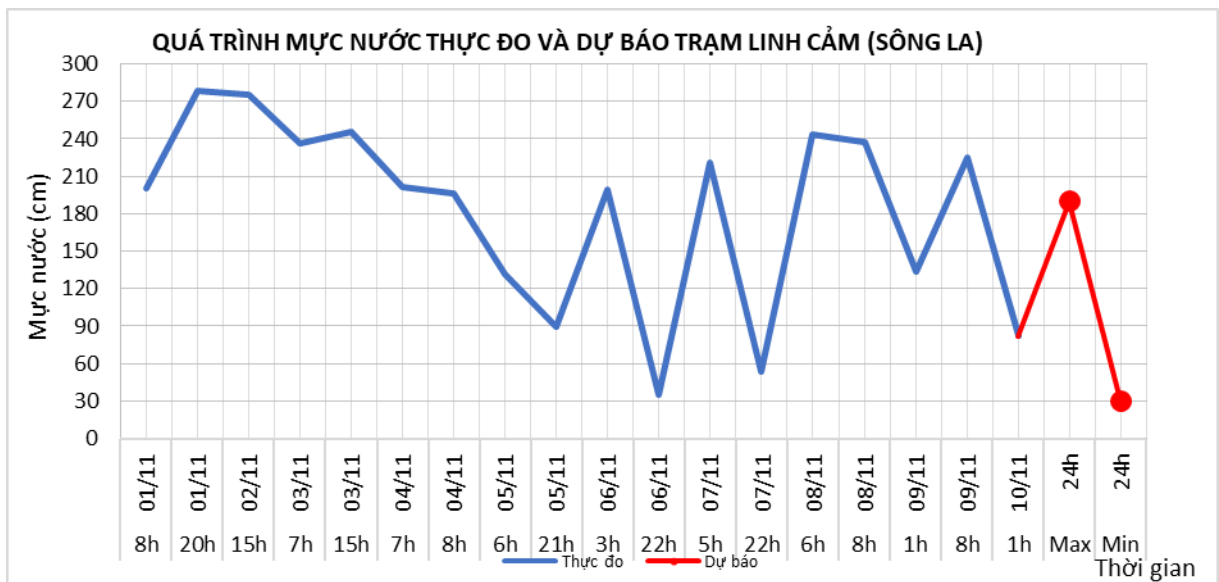
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố đang xuống, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



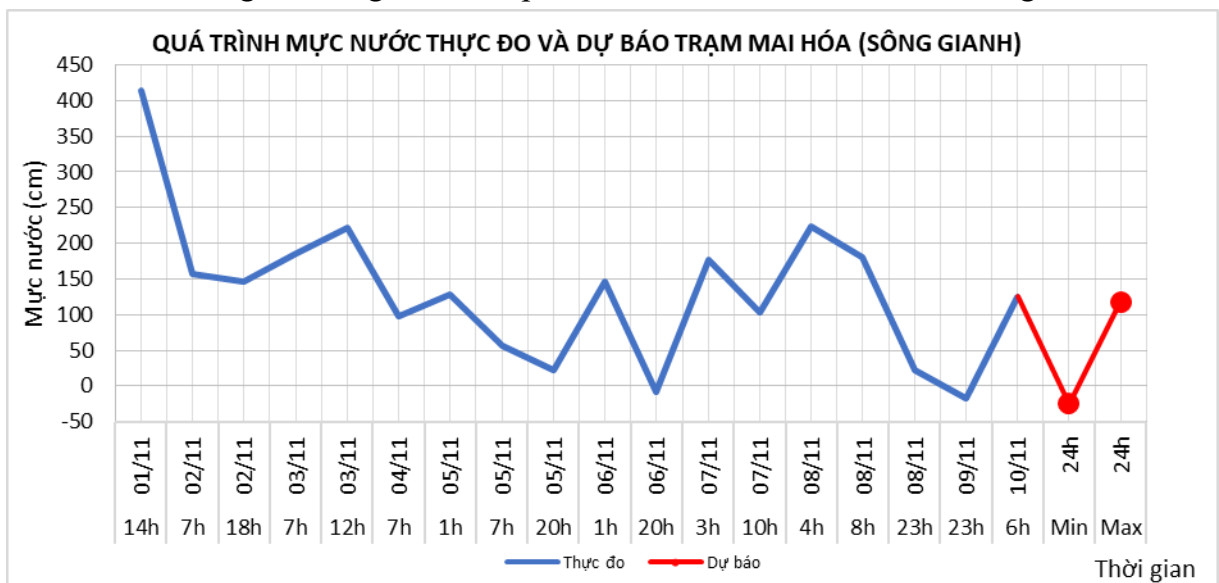
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



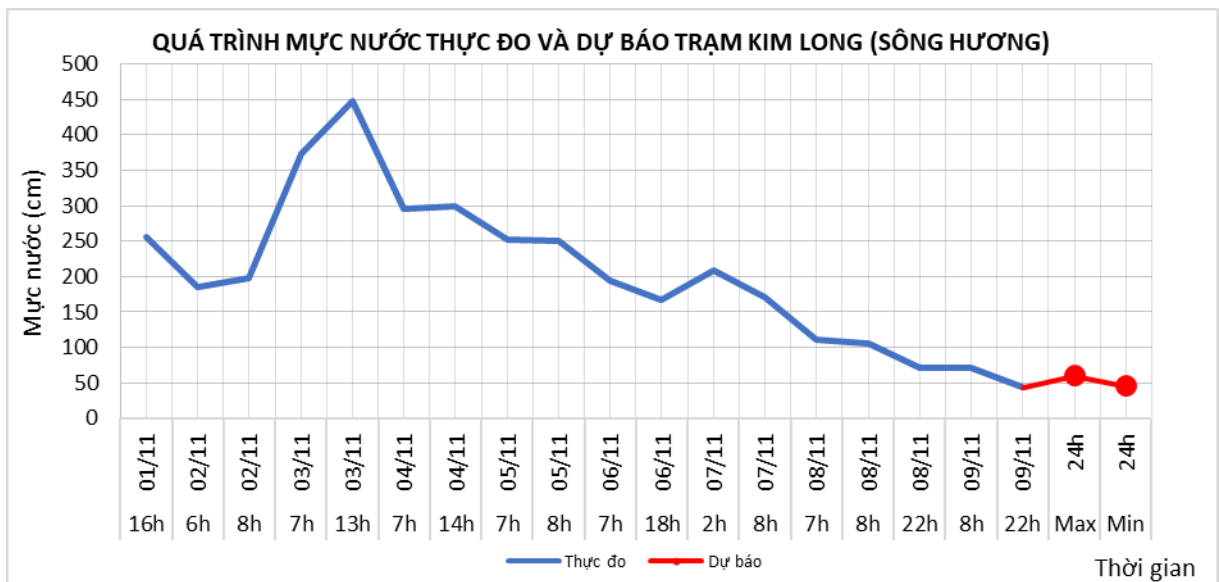
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

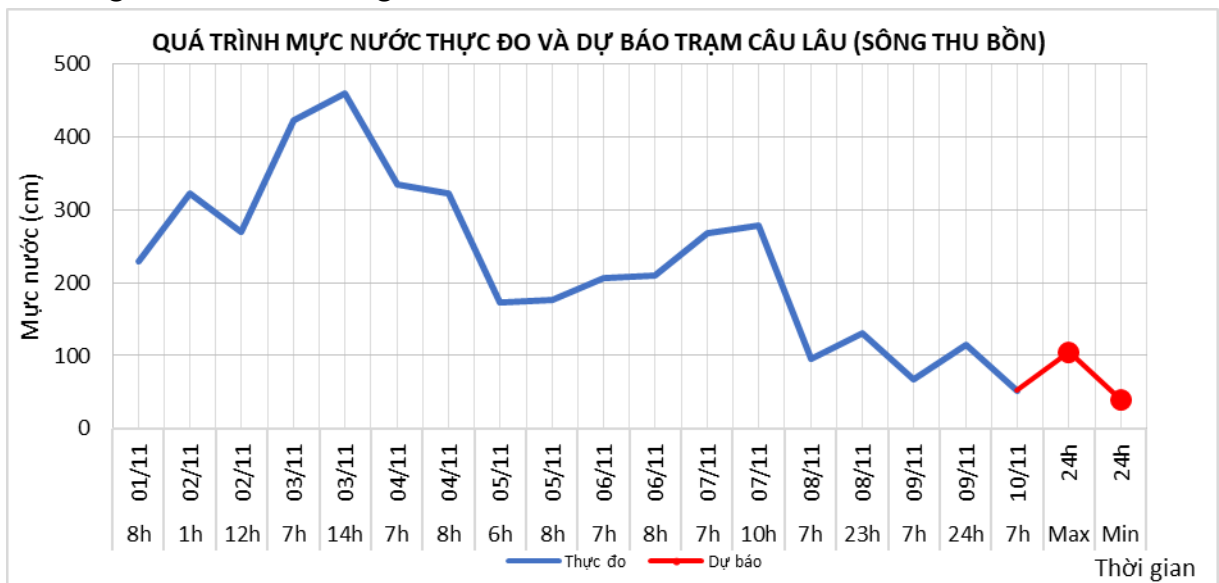
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



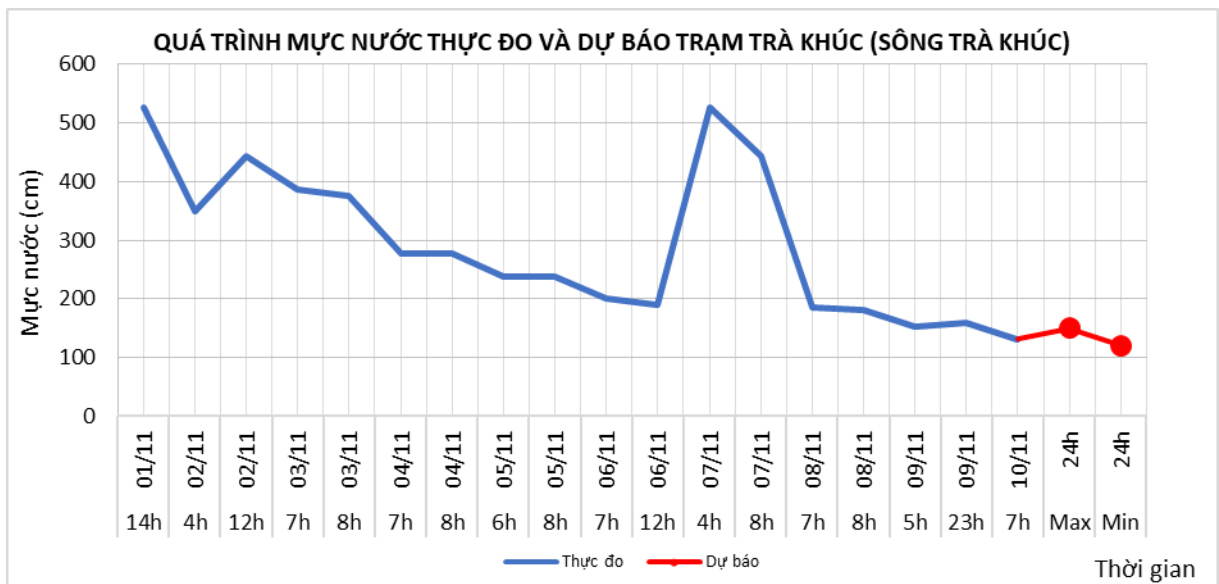
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Trà Khúc khả năng tiếp tục biến đổi chậm.



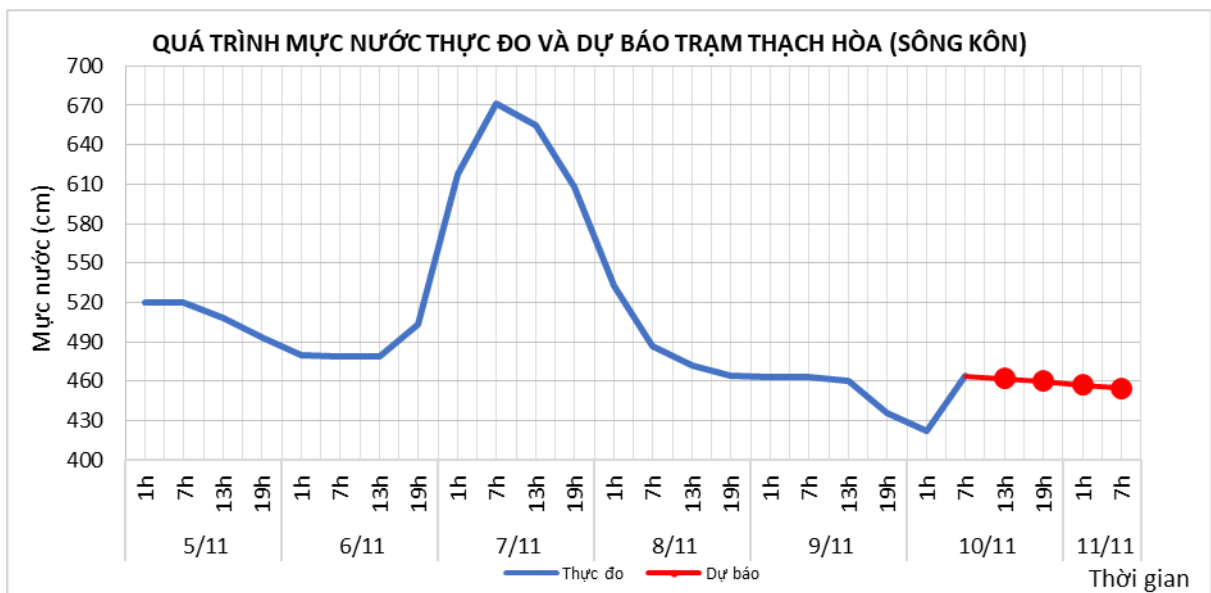
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.



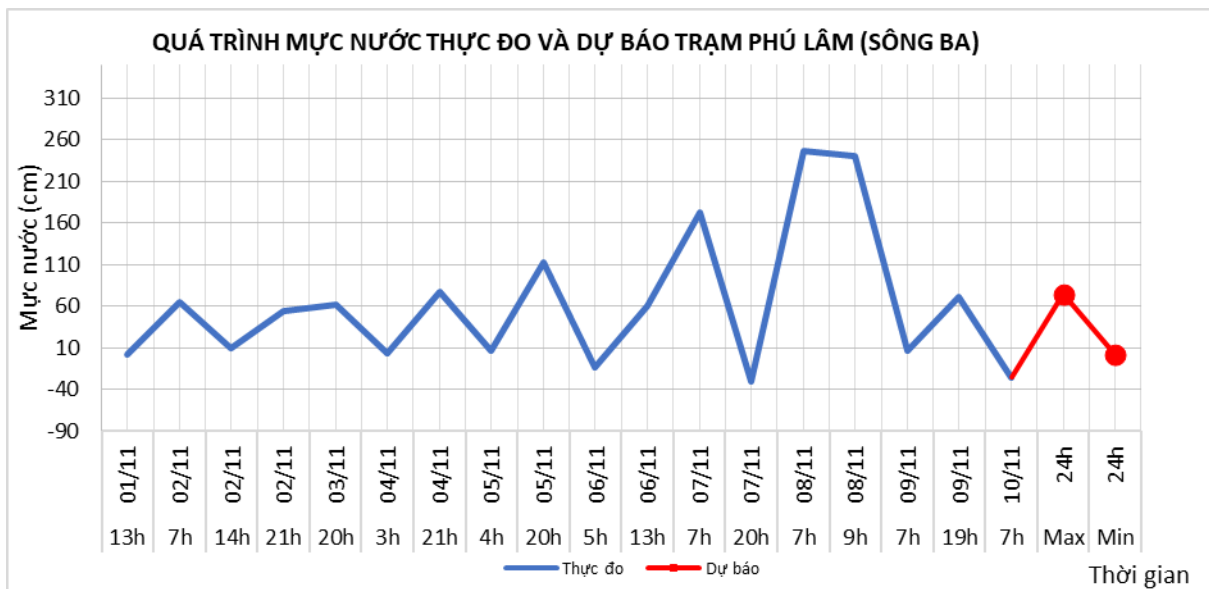
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu trên sông Ba tại trạm Phú Lâm dao động theo điều tiết của hồ chứa và ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mức nước trên sông Ba tại trạm Phú Lâm động theo điều tiết của hồ chứa và ảnh hưởng thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

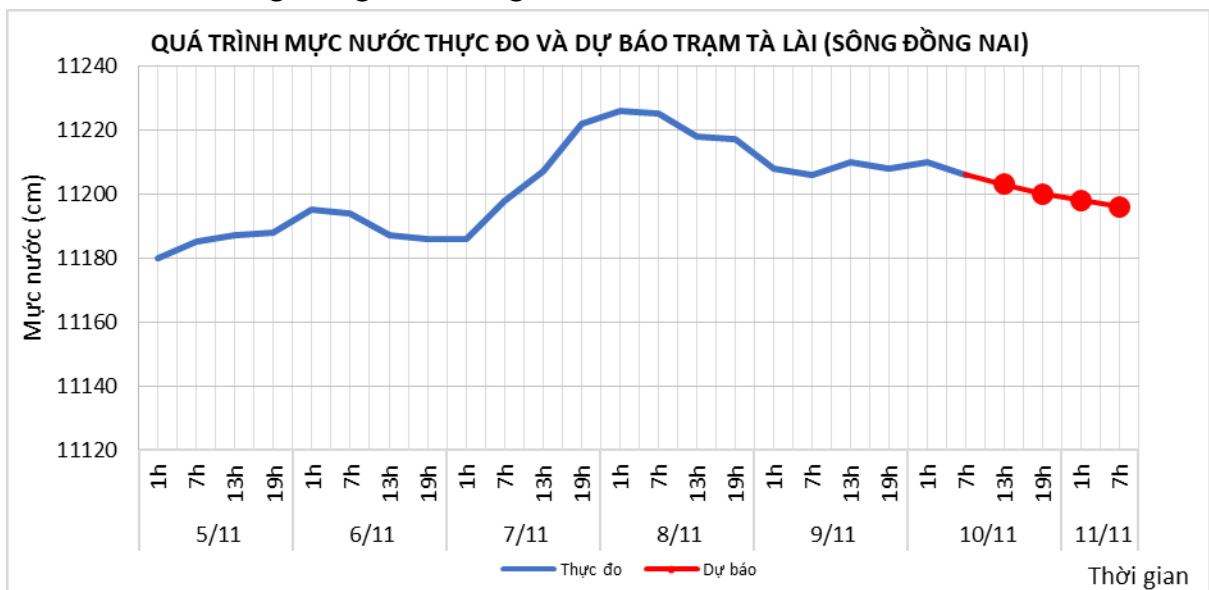
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm và ở mức trên BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai xuống chậm và ở dưới mức BĐ1



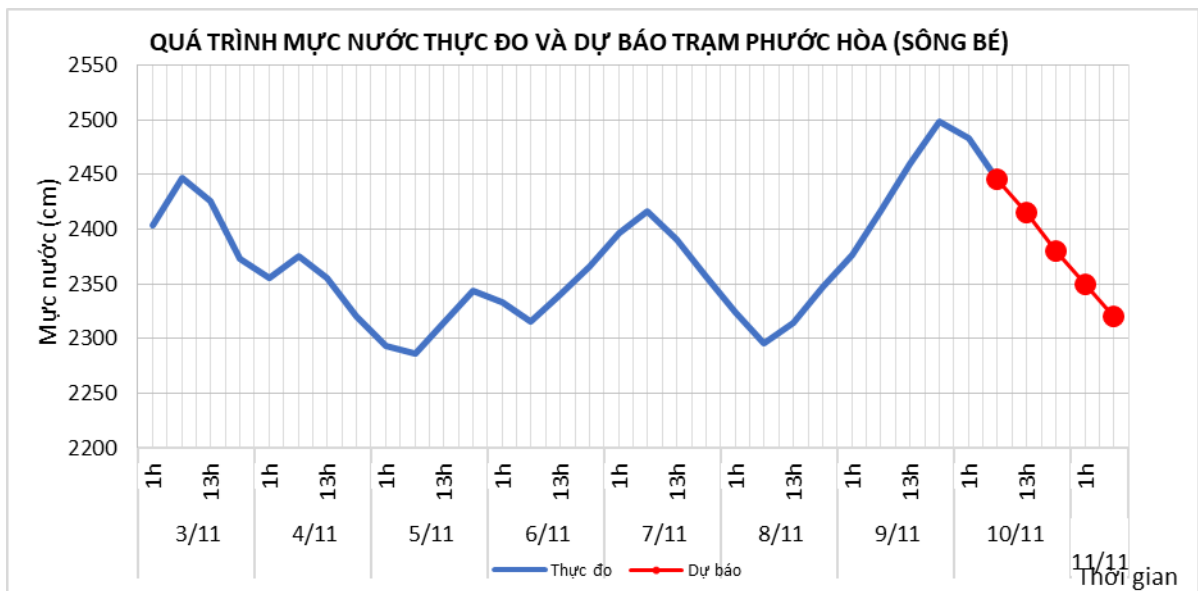
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tiếp tục có dao động.



6. Lưu vực sông Mê Công

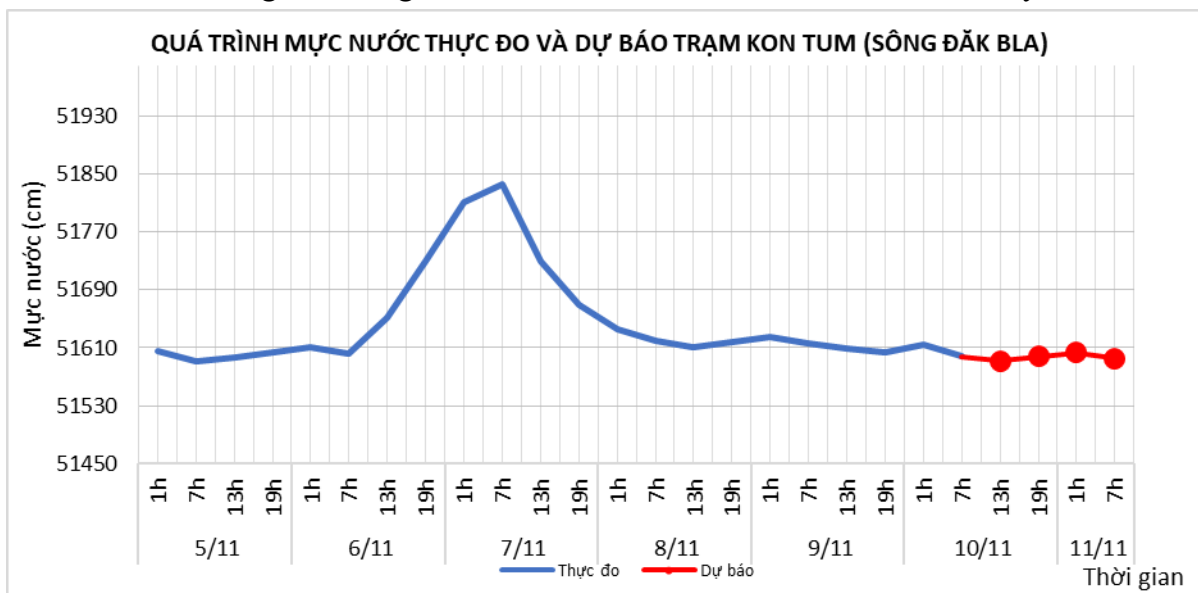
6.1. Sông ĐắkBla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động theo vận hành điều tiết của các hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động theo vận hành điều tiết của các hồ chứa thủy điện.



6.2. Sông Krông Ana

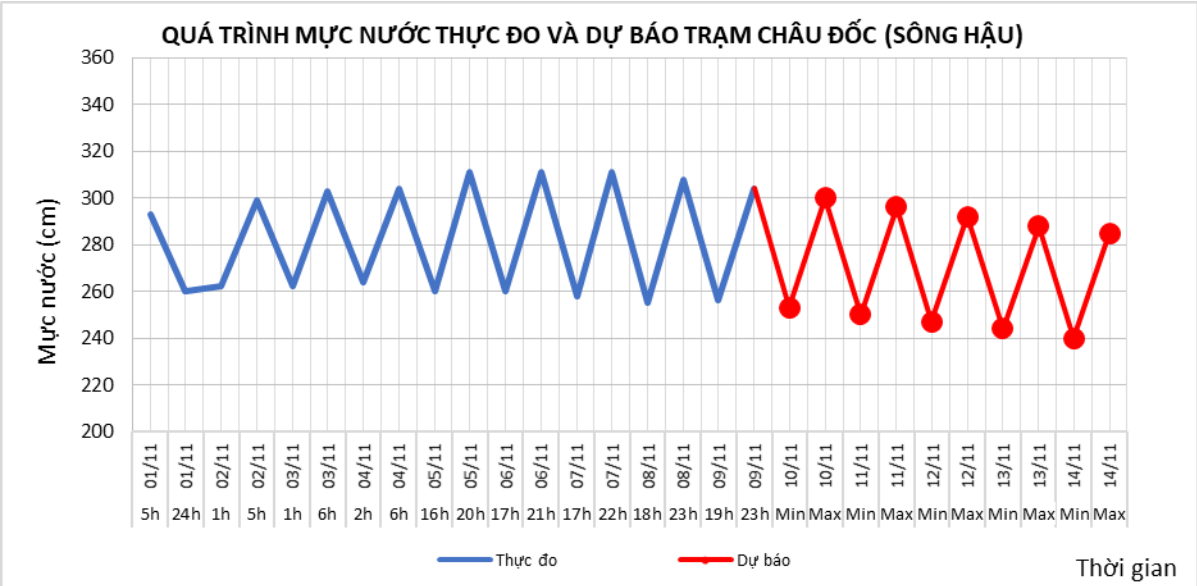
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Krông Ana xuống chậm. Hạ lưu sông Srêpôk mức nước xuống.

Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana tiếp tục xuống chậm và ở trên mức BD1, hạ lưu sông Srêpôk tiếp tục xuống. Các sông khác mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-09/11	19h-09/11	1h-10/11	7h-10/11	13h-10/11		19h-10/11		1h-11/11		7h-11/11		13h-11/11		19h-11/11		1h-12/11		7h-12/11	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	293	3542	4821	3427	4300	↑	4400	↑	4500	↑	4000	↓								
Thao	Yên Bái	2702	2709	2701	2672	2670	↓	2655	↓	2650	↓	2640	↓								
Thao	Phú Thọ	1352	1360	1363	1357	1360	↑	1350	↓	1340	↓	1330	↓								
Lô	Tuyên Quang	1507	1527	1562	1487	1500	↑	1475	↓	1480	↑	1475	↓								
Lô	Vụ Quang	689	689	722	730	715	↓	700	↓	685	↓	680	↓								
Hồng	Hà Nội	319	290	244	241	270	↑	290	↑	310	↑	320	↑	315	↓	310	↓	300	↓	325	↑
Cả	Nam Đàn	193	156	123	208	190	↓	150	↓	105	↓	195	↑	175	↓	140	↓				
Kôn	Thanh Hòa	460	436	422	464	462	↓	460	↓	457	↓	455	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11210	11208	11210	11206	11203	↓	11200	↓	11198	↓	11196	↓								
Bé	Phước Hòa	2460	2498	2483	2446	2415	↓	2380	↓	2350	↓	2320	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51609	51603	51615	51598	51592	↓	51598	↑	51603	↑	51595	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	42104	42104	42103	42101	42099	↓	42097	↓	42094	↓	42091	↓								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	234	↓	150	↓	245	↑	145	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	228	↓	102	↑	235	↑	100	↓
Lục Nam	Lục Nam	226	↓	73	↑	230	↑	75	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	229	↓	82	↓	235	↑	80	↓
Mã	Giàng (**)	232	↓	-40	↑	230	↓	85	↑
La	Linh Cảm	225	↓	82	↓	190	↓	30	↓
Gianh	Mai Hóa	125	↓	-17	↓	118	↓	-25	↓
Hương	Kim Long	71	↓	44	↓	60	↓	45	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	115	↓	52	↓	105	↓	40	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	159	↓	131	↓	150	↓	120	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	71	↓	-25	↓	75	↑	2	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày												Mức nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
				10/11		11/11		12/11		13/11		14/11				10/11		11/11		12/11		13/11		14/11	
Sông Tiền	Tân Châu	317	↓	317	⇒	314	↓	311	↓	308	↓	305	↓	279	↓	276	↓	273	↓	270	↓	267	↓	264	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	304	↓	300	↓	296	↓	292	↓	288	↓	285	↓	256	↑	253	↓	250	↓	247	↓	244	↓	240	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 11/11

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng